

Số: 788/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu phân bổ kinh phí bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm; phân bổ kinh phí không tự chủ chế độ cho giáo viên học kỳ II năm học 2022-2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-PGDĐT ngày 01/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc phân bổ kinh phí bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm; Quyết định số 787/QĐ-PGDĐT ngày 01/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc phân bổ kinh phí không tự chủ chế độ cho giáo viên học kỳ II năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của bộ phận Kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc công khai số liệu phân bổ kinh phí bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm; phân bổ kinh phí không tự chủ chế độ cho giáo viên học kỳ II năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ kinh phí bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm; phân bổ kinh phí không tự chủ chế độ cho giáo viên học kỳ II năm học 2022-2023.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02).



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thuý

Chương: 622



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÀY 01/6/2023**

(Kèm theo Quyết định số 788/QĐ-PGDĐT ngày 01/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bố
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG					784.200.000
I	Khối tiểu học					59.400.000
1	Trường Tiểu học Liên Vị	1026583	622	072	12	3.000.000
2	Trường Tiểu học Hà An	1026585	622	072	12	3.000.000
3	Trường Tiểu học Ngô Quyền	1025848	622	072	12	7.200.000
4	Trường Tiểu học Phong Cốc	1025850	622	072	12	3.000.000
5	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	1027579	622	072	12	3.000.000
6	Trường Tiểu học Liên Hòa	1026582	622	072	12	3.000.000
7	Trường Tiểu học Minh Thành	1025853	622	072	12	3.000.000
8	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	1025852	622	072	12	3.000.000
9	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	1025844	622	072	12	3.000.000
10	Trường Tiểu học Nam Hòa	1026586	622	072	12	3.000.000
11	Trường Tiểu học Yên Giang	1026580	622	072	12	3.000.000
12	Trường Tiểu học Tiên An	1025847	622	072	12	3.000.000
13	Trường Tiểu học Tân An	1025845	622	072	12	3.000.000
14	Trường Tiểu học Đông Mai	1026581	622	072	12	7.200.000
15	Trường Tiểu học Phong Hải	1025851	622	072	12	3.000.000
16	Trường Tiểu học Yên Hải	1026584	622	072	12	3.000.000
17	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	1026579	622	072	12	3.000.000
II	Khối Trung học cơ sở					618.600.000
1	Trường THCS Đông Mai	1027586	622	073	12	25.800.000
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1027582	622	073	12	34.200.000
3	Trường THCS Phong Cốc	1027585	622	073	12	34.200.000
4	Trường THCS Tiên An	1025843	622	073	12	61.200.000
5	Trường THCS Cộng Hòa	1025849	622	073	12	34.200.000
6	Trường THCS Phong Hải	1025838	622	073	12	49.800.000

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
1	2	3	4	5	6	7
7	Trường THCS Hà An	1027590	622	073	12	39.000.000
8	Trường THCS Nam Hòa	1027587	622	073	12	36.600.000
9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1027583	622	073	12	31.800.000
10	Trường THCS Hiệp Hòa	1027584	622	073	12	25.800.000
11	Trường THCS Sông Khoai	1025841	622	073	12	49.800.000
12	Trường THCS Minh Thành	1027588	622	073	12	48.600.000
13	Trường THCS Liên Hòa	1027589	622	073	12	48.600.000
14	Trường THCS Liên Vị	1025839	622	073	12	42.000.000
15	Trường THCS Tân An	1027591	622	073	12	23.400.000
16	Trường THCS Yên Hải	1025842	622	073	12	33.600.000
III	Khối Tiểu học và Trung học cơ sở					106.200.000
1	Trường TH&THCS Tiền Phong					
	Trường TH Tiền Phong	1027578	622	072	12	4.200.000
	Trường THCS Tiền Phong	1027578	622	073	12	19.800.000
2	Trường TH&THCS Cẩm La					
	Trường TH Cẩm La	1130336	622	072	12	3.000.000
	Trường THCS Cẩm La	1130336	622	073	12	31.200.000
3	Trường TH&THCS Sông Khoai					
	Trường TH Sông Khoai	1130337	622	072	12	3.000.000
	Trường THCS Sông Khoai	1130337	622	073	12	25.200.000
4	Trường TH&THCS Hoàng Tân					
	Trường TH Hoàng Tân	1131212	622	072	12	8.400.000
	Trường THCS Hoàng Tân	1131212	622	073	12	11.400.000

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÀY 01/6/2023**
(Kèm theo Quyết định số 788/QĐ-PGDĐT ngày 01/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG					622.400
1	Trường TH&THCS Hoàng Tân					
	Trường THCS Hoàng Tân	1131212	622	073	12	622.400

Số: 786/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí bồi dưỡng giáo viên phổ thông
theo yêu cầu của vị trí việc làm

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 8368/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 10264/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt dự toán và điều chỉnh, bổ sung nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm trên địa bàn thị xã năm 2023;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở về việc cấp kinh phí bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm cho các đơn vị trường học sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, tổng kinh phí: 784.200.000 đồng (Bảy trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ kinh phí dự toán chi ngân sách năm 2023 được phân bổ, các trường tổ chức sử dụng kinh phí đúng mục đích đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02)/.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thúy



Phụ lục

**PHÂN BỐ KINH PHÍ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG
THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

(Kèm theo Quyết định số 786/QĐ-PGDĐT ngày 01/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bố
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG					784.200.000
I	Khối tiểu học					59.400.000
1	Trường Tiểu học Liên Vị	1026583	622	072	12	3.000.000
2	Trường Tiểu học Hà An	1026585	622	072	12	3.000.000
3	Trường Tiểu học Ngô Quyền	1025848	622	072	12	7.200.000
4	Trường Tiểu học Phong Cốc	1025850	622	072	12	3.000.000
5	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	1027579	622	072	12	3.000.000
6	Trường Tiểu học Liên Hòa	1026582	622	072	12	3.000.000
7	Trường Tiểu học Minh Thành	1025853	622	072	12	3.000.000
8	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	1025852	622	072	12	3.000.000
9	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	1025844	622	072	12	3.000.000
10	Trường Tiểu học Nam Hòa	1026586	622	072	12	3.000.000
11	Trường Tiểu học Yên Giang	1026580	622	072	12	3.000.000
12	Trường Tiểu học Tiên An	1025847	622	072	12	3.000.000
13	Trường Tiểu học Tân An	1025845	622	072	12	3.000.000
14	Trường Tiểu học Đông Mai	1026581	622	072	12	7.200.000
15	Trường Tiểu học Phong Hải	1025851	622	072	12	3.000.000
16	Trường Tiểu học Yên Hải	1026584	622	072	12	3.000.000
17	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	1026579	622	072	12	3.000.000
II	Khối Trung học cơ sở					618.600.000
1	Trường THCS Đông Mai	1027586	622	073	12	25.800.000
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1027582	622	073	12	34.200.000
3	Trường THCS Phong Cốc	1027585	622	073	12	34.200.000
4	Trường THCS Tiên An	1025843	622	073	12	61.200.000
5	Trường THCS Cộng Hòa	1025849	622	073	12	34.200.000
6	Trường THCS Phong Hải	1025838	622	073	12	49.800.000
7	Trường THCS Hà An	1027590	622	073	12	39.000.000
8	Trường THCS Nam Hòa	1027587	622	073	12	36.600.000

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1027583	622	073	12	31.800.000
10	Trường THCS Hiệp Hòa	1027584	622	073	12	25.800.000
11	Trường THCS Sông Khoai	1025841	622	073	12	49.800.000
12	Trường THCS Minh Thành	1027588	622	073	12	48.600.000
13	Trường THCS Liên Hòa	1027589	622	073	12	48.600.000
14	Trường THCS Liên Vị	1025839	622	073	12	42.000.000
15	Trường THCS Tân An	1027591	622	073	12	23.400.000
16	Trường THCS Yên Hải	1025842	622	073	12	33.600.000
III	Khối Tiểu học và Trung học cơ sở					106.200.000
1	Trường TH&THCS Tiền Phong					
	<i>Trường TH Tiền Phong</i>	<i>1027578</i>	<i>622</i>	<i>072</i>	<i>12</i>	<i>4.200.000</i>
	<i>Trường THCS Tiền Phong</i>	<i>1027578</i>	<i>622</i>	<i>073</i>	<i>12</i>	<i>19.800.000</i>
2	Trường TH&THCS Cẩm La					
	<i>Trường TH Cẩm La</i>	<i>1130336</i>	<i>622</i>	<i>072</i>	<i>12</i>	<i>3.000.000</i>
	<i>Trường THCS Cẩm La</i>	<i>1130336</i>	<i>622</i>	<i>073</i>	<i>12</i>	<i>31.200.000</i>
3	Trường TH&THCS Sông Khoai					
	<i>Trường TH Sông Khoai</i>	<i>1130337</i>	<i>622</i>	<i>072</i>	<i>12</i>	<i>3.000.000</i>
	<i>Trường THCS Sông Khoai</i>	<i>1130337</i>	<i>622</i>	<i>073</i>	<i>12</i>	<i>25.200.000</i>
4	Trường TH&THCS Hoàng Tân					
	<i>Trường TH Hoàng Tân</i>	<i>1131212</i>	<i>622</i>	<i>072</i>	<i>12</i>	<i>8.400.000</i>
	<i>Trường THCS Hoàng Tân</i>	<i>1131212</i>	<i>622</i>	<i>073</i>	<i>12</i>	<i>11.400.000</i>

Số: 787/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí không tự chủ chế độ cho giáo viên
học kỳ II năm học 2022-2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 8368/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Tân về việc cấp kinh phí chế độ cho giáo viên học kỳ II năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí không tự chủ chế độ cho giáo viên học kỳ II năm học 2022-2023 cho trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Tân sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, tổng kinh phí: 622.400 đồng (Sáu trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ kinh phí dự toán chi ngân sách năm 2023 được phân bổ, trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Tân tổ chức sử dụng kinh phí đúng mục đích đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Tân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02)/.



Nguyễn Thị Thúy

Phụ lục

PHÂN BỐ KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ CHẾ ĐỘ CHO GIÁO VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 787/QĐ-PGDĐT ngày 01/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bố
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG					622.400
1	Trường TH&THCS Hoàng Tân					
	Trường THCS Hoàng Tân	1131212	622	073	12	622.400